

Phụ lục II

DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. CẤP TỈNH

1. Khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian thực hiện: giảm thời gian từ 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (không bao gồm thời gian công bố kết quả khoanh định), còn 38 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (không bao gồm thời gian công bố kết quả khoanh định).

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: 430.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2025) x 40 ngày (thời gian quy định) = 17.200.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: 430.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2025) x 38 ngày (thời gian đề xuất) = 16.340 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 860.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%.

2. Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: 30 ngày, nhận được hồ sơ lấy ý kiến về kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh thành 29 ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh.

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.
- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 12.900.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 12.470.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 430.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 3,33%.

3. Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Lý do: Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường không quy định cách thức thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện trong Quyết định công bố TTHC nội bộ ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: từ 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến) thành 57 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến).

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 25.800.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 24.510.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 1.290.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%

5. Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: từ 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến) thành 57 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến).

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 25.800.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 24.510.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 1.290.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%

6. Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ các nội dung liên quan: từ 35 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ thành 33 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.
- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 15.050.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 14.190.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 860.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5,7%

7. Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: từ 30 ngày, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông báo đối với các trường hợp nêu trên thành 28 ngày, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông báo đối với các trường hợp nêu trên.

- Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giảm thời gian thực hiện.
- Lộ trình thực hiện: năm 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 12.900.000 đồng/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện TTHC: = 12.040.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 860.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 6,67%

8. Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Lý do: Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường không quy định cách thức thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện trong Quyết định công bố TTHC nội bộ ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

9. Xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Lý do: Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường không quy định cách thức thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện trong Quyết định công bố TTHC nội bộ ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hoá:

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.